

Họ, tên :lớp 9

Câu 1: Tính trạng lặn không xuất hiện ở thế dị hợp vì

- A. Gen trội không át chế được gen lặn B. Cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết .
C. Gen trội át chế hoàn toàn gen lặn D. Cơ thể lai phát triển từ những loại hợp tử mang gen khác nhau

Câu 2: Mục đích của kỹ thuật di truyền là ?

- A. Gây biến đổi trên ADN một cách ngẫu nhiên , sau đó tiến hành chọn lọc B. Gây ra đột biến gen
C. Gây đột biến trên ADN một cách chủ động và có mục đích D. tạo biến dị tổ hợp

Câu 3: Tại sao ở loài sinh sản hữu tính biến dị lại phong phú hơn ở các loài sinh sản vô tính ?

- A. Do sinh sản hữu tính tạo ra nhiều cá thể trong cùng một lứa sinh sản .
B. Do sinh sản hữu tính có sự kết hợp các giao tử đực và cái
C. Do sinh sản hữu tính có sự phân li độc lập của các nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử
D. Do sự phân li độc lập của các cặp nhân tố di truyền và tổ hợp tự do của chúng trong quá trình thụ tinh

Câu 4: Ở đậu Hà lan tính trạng hạt màu vàng (A) trội hoàn toàn so với hạt màu xanh (a) tính trạng vỏ trơn (B) trội so với vỏ nhăn (b) . phép lai nào sau đây là phép lai phân tích .

- A. AaBB × aabb B. AABb × aabbb C. AaBb × aabb D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 5: Gen A đột biến thành gen a, sau đột biến chiều dài của gen không đổi , nhưng số liên kết hiđrô tăng lên một liên kết , đột biến trên thuộc loại nào

- A. Thay thế một cặp Nu khác loại B. Thay thế một cặp Nu cùng loại
C. thay thế cặp Nu G-X bằng cặp A-T D. thay thế cặp Nu A-T bằng G -X

Câu 6: Ở những giới đực là dị giao tử , thì yếu tố nào quyết định sự sinh ra cá thể đực

- A. Mẹ B. Giao tử có NST Y của bố C. Cả bố và mẹ D. Nhân tố môi trường

Câu 7: Vì sao ADN có tính đa dạng và đặc thù ?

- A. Sinh vật đa dạng phong phú nhưng đồng thời các loài cũng có các đặc điểm khác nhau, nên ADN cũng có tính đa dạng và đặc thù
B. ADN thuộc loại đại phân tử, có kích thước lớn và khối lượng hàng triệu, hàng chục triệu đơn vị các bon (đvc)
C. ADN cấu tạo theo nguyên tắc đa phân, nghĩa là gồm các phân tử con gọi là đơn phân. Đơn phân là các loại Nu: A,T,G,X.
D. ADN tạo bởi 4 loại Nu.. Do số lượng thành phần và trật tự sắp xếp các Nu khác nhau nên tạo nên vô số các phân tử ADN khác nhau

Câu 8: Làm thế nào để hạn chế việc phát sinh bệnh tật di truyền ở người ?

- A. Đấu tranh chống sản xuất ,thử, sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.
B. Sử dụng đúng quy cách thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và thuốc chữa bệnh
C. Không kết hôn gần và giữa những người có nguy cơ mang các gen bệnh tật di truyền
D. Tất cả các biện pháp trên đều đúng

Câu 9: Các em đã học các loại đột biến gen nào?

- A. Thêm một cặp nuclêôtit B. Tất cả các loại trên đều đúng
C. Mất một cặp nuclêôtit D. Thay thế một cặp nuclêôtit

Câu 10: Thế nào là NST tương đồng

- A. Cả a và b
B. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng,kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố và một có nguồn gốc từ mẹ
C. Cặp NST tương đồng là cặp NST chỉ tồn tại trong tế bào sinh dưỡng

D. Cặp NST tương đồng là cặp NST được hình thành sau khi NST tự nhân đôi

Câu 11: Khi cây cà chua thuần chủng quả đỏ lai phân tích thì kết quả thu được như thế nào

- A.** Toàn quả vàng **B.** Tỉ lệ 3quả đỏ : 1quả vàng **C.** Toàn quả đỏ **D.** Tỉ lệ 1quả đỏ :1 quả vàng

Câu 12: Sơ đồ nào sau đây thể hiện mối quan hệ giữa gen và tính trạng ?

- A.** Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ mARN $\longrightarrow$ Tính trạng
B. Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ Prôtêin $\longrightarrow$ Tính trạng
C. Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ mARN $\longrightarrow$ Prôtêin $\longrightarrow$ Tính trạng
D. Gen (một đoạn) $\longrightarrow$ Tính trạng

Câu 13: Trong quá trình thụ tinh, sự kiện nào là quan trọng nhất

- A.** Sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái **D.** Cả a và b
B. Sự kết hợp giữa nhân của giao tử đực và giao tử cái **C.** Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và giao tử cái

Câu 14: Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền ?

- A.** rARN **B.** tARN **C.** mARN **D.** Cả 3 loại ARN trên

Câu 15: Thể dị bội là gì?

- A.** Là cơ thể mang trong các nhân tế bào xuất hiện đột biến NST
B. Là cơ thể mà trong tế bào có NST nhiều hơn số NST bình thường của loài
C. Là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc cặp NST bị thay đổi về số lượng
D. Là cơ thể mà trong giao tử có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng

Câu 16: Nguyên nhân đột biến cấu trúc NST là gì?

- A.** Do tác động của các yếu tố con người gây ra như tác động của bom nguyên tử.
B. Tác động vật lí và hoá học của ngoại cảnh là nguyên nhân chủ yếu gây đột biến cấu trúc NST
C. Do tác nhân hoá học gây ra bởi sự ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất của con người
D. Do các sinh vật tự sinh ra và con người không xác định được

Câu 17: Tại sao ở những loại giao phối (động vật có vú và người) , tỉ lệ đực cái xấp xỉ 1:1 ?

- A.** Vì số con cái đực trong loài bằng nhau **B.** Vì số giao tử đực bằng số giao tử cái
C. Vì số lượng giao tử đực mang NST Y tương đương với giao tử mang NST X
D. . Cả a và b,c

Câu 18: Tế bào sinh dưỡng ở người bị bệnh đao có chứa:

- A.** 2 NST giới tính X **B.** Có 3 NST giới tính X **C.** 2 cặp NST giới tính **D.** 3 NST số 21

Câu 19: Những khó khăn gặp phải trong việc nghiên cứu di truyền ở người là gì ?

- A.** . Số sắc tộc người trên thế giới ít hơn nhiều so với các loài động vật, thực vật
B. Người là động vật tiến hoá nhất nên không tổ chức thực hiện được
C. .Người biết nói nên có thể thông tin cho nhau được. Vì vậy các kết quả thực nghiệm ở người có thể bị sai lạc.
D. Người sinh đẻ muộn và sinh ít, đồng thời không thể áp dụng phương pháp lai và gây đột biến

Câu 20: Ở người sự rối loạn trong phân li của cặp NST 21 trong lần phân bào 2 của giảm phân ở một trong hai tế bào con sẽ có thể tạo ra :

- A.** Hai tinh trùng bình thường , 1tinh trùng có 2 NST 21 và 1 tinh trùng không có NST 21.
B. Hai tinh trùng thiếu 1NST21 và 2 tinh trùng bình thường
C. hai tinh trùng bình thường và 2 tinh trùng thừa 1NST 21
D. 4. tinh trùng bình thường

Câu 21: Ý nghĩa của định luật phân li độc lập là:

- A.** giải thích sự đa dạng của thực vật và động vật
B. Giải thích hiện tượng con cháu khác với thế hệ ông bà (F_2 so với P)
C. Giải thích hiện tượng con cái sinh ra khác với bố mẹ .
D. giải thích nguyên nhân chủ yếu tạo nên các biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu quan trọng đối với chọn giống và tiến hoá .

Câu 22: Đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là

- A. Sự phân chia đều chất nhân cho hai tế bào con
- B. Sự phân chia đều chất tế bào cho hai tế bào con
- C. Sự sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang hai tế bào con
- D. Sự phân li đồng đều của cặp NST về hai tế bào con

Câu 23: Chọn từ, cụm từ phù hợp trong số những từ, cụm từ cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu : « trình tự các.... trên ADN quy định trình tự các axit amin trong chuỗi axit amin cấu thành prôtêin và biểu hiện thành tính trạng ».

- A .Nuclêôtit B .Axit amin C .Gen D .Ribôxôm

Câu 24: Bệnh đao là dạng đột biến số lượng NST thuộc:

- A . $3n$ nhiễm ($2n + 1$) B . 2 nhiễm ($2n$) C . 1 nhiễm ($2n - 1$) D . Không nhiễm ($2n - 2$)

Câu 25: Một đoạn ADN có 450 Nu loại

- A. Hỏi đoạn ADN có bao nhiêu Nu loại X nếu đoạn đó dài 3570 A^0
- A. $600X$ B. $450X$ C. $900X$ D. $800X$

Câu 26: Tính trạng tương phản là tính trạng gì?

- A. Là các tính trạng trội và lặn về cùng một đặc điểm nào đó của sinh vật
- B. Là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một tính trạng .
- C. Là những biểu hiện khác nhau của một đặc điểm nào đó của sinh vật .
- D. Là tính trạng phản ánh giống bố hoặc giống mẹ mà không có trạng thái trung gian

Câu 27: Thể đột biến mà trong tế bào sinh dưỡng có một cặp NST tương đồng tăng thêm một chiếc được gọi là gì

- A. Thể tam bội B. Thể tam nhiễm C. thể đa bội D. thể đa nhiễm

Câu 28: Tại sao phụ nữ không nên sinh con độ tuổi ngoài 35 ?

- A . Phụ nữ ngoài 35 tuổi sinh con dễ sinh ra trẻ bị dị tật, bệnh di truyền (bệnh đao) B . Ngoài 35 tuổi phụ nữ sinh con sẽ khó khăn trong việc nuôi dạy con cái.
- C .Khi phụ nữ ngoài 35 tuổi phải lo mọi công việc gia đình. D Khi phụ nữ ngoài 35 sức khỏe suy giảm

Câu 29: Loại tế bào nào có bộ NST đơn bội

- A Giao tử B .Hợp tử C. Tế bào sinh dưỡng D. Cả a và b

Câu 30: Thường biến là gì ?

- A . Là những biến đổi kiểu hình phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường
- B. Là sự biến đổi của sinh vật dưới tác động của điều kiện môi trường.
- C. Là mặt biến đổi về mặt hình thái, cấu trúc và các hoạt động sinh lí của sinh vật dưới tác động của môi trường
- D. Là biến đổi đặc điểm của sinh vật dưới ảnh hưởng của môi trường có thể nhận được bằng mắt thường

Câu 31: Điều kiện nghiệm đúng của định luật phân li độc lập là ?

- A. Các tính trạng nghiên cứu phải di truyền độc lập với nhau
- B. Bố mẹ thuần chủng về các tính trạng đem lai , tính trạng nghiên cứu là tính trạng trội/lặn hoàn toàn
- C. Số lượng cá thể F_2 đủ lớn D. Tất cả các điều trên đúng

Câu 32: Ở ruồi giấm, bộ NST $2n = 8$. Một tế bào đang ở kì sau của giảm phân II sẽ có bao nhiêu NST đơn (chọn phương án đúng) ?

- A: 8 B :16 C: 4 D: 2

Câu 33: Hiện tượng giao phối gần không dẫn đến kết quả nào dưới đây

- A. tạo ra dòng thuần B. tỉ lệ gen đồng hợp giảm ,dị hợp tăng
- C . Hiện tượng thoái hoá D .Các gen lặn đột biến có hại ở trạng thái đồng hợp

Câu 34: Tính đặc thù của phân tử ADN do các yếu tố nào quy định ?

- A. Số lượng Nu , trong phân tử ADN B. Số lượng thành phần trật tự sắp xếp các Nu trong phân tử ADN đó
- C. Khối lượng và kích thước của phân tử ADN đó D. Tỉ lệ ($A + T$) / ($G + X$) trong phân tử đó

Câu 35: Điều chỉnh tỉ lệ đực ,cái có ý nghĩa gì trong chăn nuôi

- A. Tác dụng giữ giống B. Không có tác dụng gì
- C. Là phù hợp với mục đích sản xuất D. để nghiên cứu di truyền học

Câu 36: Chó lai hai giống đậu Hà Lan quả màu lục dị hợp tử với giống đậu Hà Lan quả màu vàng. Kết quả F_1 thu được

- A. 3 quả lục : 1 quả vàng
- B. 3 quả vàng : 1 quả lục
- C. 1 quả lục : 1 quả vàng
- D. Toàn quả màu lục

Câu 37: Để gây đột biến ở vật nuôi bằng các hoá chất, người ta dùng cách nào?

- A. Ngâm trong dung dịch hoá chất có nồng độ thích hợp
- B. Cho hoá chất tác dụng lên tinh hoàn hoặc buồng trứng
- C. dùng hoá chất ở trạng thái hơi
- D. Tẩm hoá chất lên cơ thể

Câu 38: Tại sao hai người mắc bệnh câm điếc bẩm sinh không nên kết hôn với nhau?

- A. Bệnh này do gen lặn gây ra, Hai người cùng mắc bệnh kết hôn thì các gen lặn kết hợp với nhau gây ra bệnh
- B. Vì hai người này truyền bệnh cho con
- C. Cả hai bố mẹ trí tuệ kém nên không nuôi dạy con tốt
- D. Hai người cùng mắc bệnh như vậy lấy nhau sẽ không đẹp đôi

Câu 39: Thế nào là giống (hay dòng) thuần chủng

- A. Là giống không xuất hiện các hiện tượng lại giống ở các thế hệ sau
- B. Là giống có đặc điểm di truyền đồng nhất gì ữa con cái và bố mẹ
- C. Là giống bao gồm các alen đại chưa đột biến
- D. Là giống có các cặp alen đồng hợp tử quy định một cặp tính trạng tương phản nào đó

Câu 40: Hiện tượng nào sau đây không phải là thường biến?

- A. cây rau mác trên cạn có lá hình mác, khi mọc ở dưới nước có thêm loại hình lá bản dài
- B. Hoa liên hình mang kiểu gen trội khi trồng ở 35°C có màu trắng nhưng ở 20°C thì có màu đỏ
- C. Trên cành hoa giấy đỏ xuất hiện cành hoa màu trắng
- D. Tắc kè hoa có màu sắc thay đổi theo môi trường xung quanh

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:.....lớp9.

Phần trả lời

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Sơ đồ nào sau đây thể hiện mối quan hệ giữa gen và tính trạng ?

- A. Gen (một đoạn ADN) → mARN → Tính trạng
 B. Gen (một đoạn ADN) → Prôtêin → Tính trạng
 C. Gen (một đoạn ADN) → mARN → Prôtêin → Tính trạng
 D. Gen (một đoạn) → Tính trạng

Câu 2: Điều chỉnh tỉ lệ đực , cái có ý nghĩa gì trong chăn nuôi

- A. tác dụng giữ giống
 B. Không có tác dụng gì
 C. là phù hợp với mục đích sản xuất
 D. để nghiên cứu di truyền học

Câu 3: Nguyên nhân đột biến cấu trúc NST là gì?

- A. Do tác động của các yếu tố con người gây ra như tác động của bom nguyên tử.
 B. Tác động vật lí và hoá học của ngoại cảnh là nguyên nhân chủ yếu gây đột biến cấu trúc NST
 C. Do tác nhân hoá học gây ra bởi sự ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất của con người
 D. Do các sinh vật tự sinh ra và con người không xác định được

Câu 4: Tại sao hai người mắc bệnh câm điếc bẩm sinh không nên kết hôn với nhau?

- A. vì hai người này truyền bệnh cho con
 B. Hai người cùng mắc bệnh như vậy lấy nhau sẽ không đẹp đôi
 C. bệnh này do gen lặn gây ra ,Hai người cùng mắc bệnh kết hôn thì các gen lặn kết hợp với nhau gây ra bệnh
 D. cả hai bố mẹ trí tuệ kém nên không nuôi dạy con tốt

Câu 5: Tại sao ở loài sinh sản hữu tính biến dị lại phong phú hơn ở các loài sinh sản vô tính ?

- A. Do sinh sản hữu tính có sự phân li độc lập của các nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử
 B. Do sinh sản hữu tính có sự kết hợp các giao tử đực và cái
 C. Do sinh sản hữu tính tạo ra nhiều cá thể trong cùng một lứa sinh sản .
 D. Do sự phân li độc lập của các cặp nhân tố di truyền và tổ hợp tự do của chúng trong quá trình thụ tinh

Câu 6: Đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là

- A. Sự phân li đồng đều của cặp NST về hai tế bào con
 B. Sự phân chia đều chất nhân cho hai tế bào con
 C. Sự phân chia đều chất tế bào cho hai tế bào con
 D. Sự sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang hai tế bào con

Câu 7: Ở những giới đực là dị giao tử , thì yếu tố nào quyết định sự sinh ra cá thể đực

- A. Mẹ
 B. Giao tử có NST Y của bố
 C. Cả bố và mẹ
 D. Nhân tố môi trường

Câu 8: Một đoạn ADN có 450 Nu loại H. Hỏi đoạn ADN có bao nhiêu Nu loại X nếu đoạn đó dài 3570 Å?

- A. 600X B. 900 C. 450X D. 800X

Câu 9: Tại sao ở những loài giao phối (động vật có vú và người), tỉ lệ đực cái xấp xỉ 1:1?

- A. Vì số giao tử đực bằng số giao tử cái B. Vì số con cái đực trong loài bằng nhau
C. Vì số lượng giao tử đực mang NST Y tương đương với giao tử mang NST X D. Cả A và B, C

Câu 10: Hiện tượng nào sau đây không phải là thường biến?

- A. cây rau mác trên cạn có lá hình mác, khi mọc ở dưới nước có thêm loại hình lá bản dài
B. Hoa liên hình mang kiểu gen trội khi trồng ở 35°C có màu trắng nhưng ở 20°C thì có màu đỏ
C. Trên cánh hoa giấy đỏ xuất hiện cánh hoa màu trắng
D. Tắc kè hoa có màu sắc thay đổi theo môi trường xung quanh

Câu 11: Ở ruồi giấm, bộ NST $2n = 8$. Một tế bào đang ở kì sau của giảm phân II sẽ có bao nhiêu NST đơn (chọn phương án đúng)?

- A: 8 B: 16 C: 4 D: 2

Câu 12: Làm thế nào để hạn chế việc phát sinh bệnh tật di truyền ở người?

A. Đấu tranh chống sản xuất, thử, sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- B. Sử dụng đúng quy cách thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và thuốc chữa bệnh
C. Không kết hôn gần và giữa những người có nguy cơ mang các gen bệnh tật di truyền
D. Tất cả các biện pháp trên đều đúng

Câu 13: Thể dị bội là gì?

- A. Là cơ thể mà trong giao tử có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng
B. Là cơ thể mang trong các nhân tế bào xuất hiện đột biến NST
C. Là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng
D. Là cơ thể mà trong tế bào có NST nhiều hơn số NST bình thường của loài

Câu 14: Tính đặc thù của phân tử ADN do các yếu tố nào quy định?

- A. Số lượng Nu, trong phân tử ADN
B. Số lượng thành phần trật tự sắp xếp các Nu trong phân tử ADN đó
C. Khối lượng và kích thước của phân tử ADN đó
D. Tỉ lệ $(A + T) / (G + X)$ trong phân tử đó

Câu 15: Cho lai hai giống đậu Hà Lan quả màu lục dị hợp tử với giống đậu Hà Lan quả màu vàng. Kết quả F_1 thu được

- A. Toàn quả màu lục B. 1 quả lục : 1 quả vàng
C. 3 quả vàng : 1 quả lục D. 3 quả lục : 1 quả vàng

Câu 16: Thường biến là gì?

- A. Là những biến đổi kiểu hình phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường
B. Là sự biến đổi của sinh vật dưới tác động của điều kiện môi trường.
C. Là mặt biến đổi về mặt hình thái, cấu trúc và các hoạt động sinh lý của sinh vật dưới tác động của môi trường
D. Là biến đổi đặc điểm của sinh vật dưới ảnh hưởng của môi trường có thể nhận được bằng mắt thường

Câu 17: Ý nghĩa của định luật phân li độc lập là:

- A. giải thích sự đa dạng của thực vật và động vật
B. Giải thích hiện tượng con cháu khác với thế hệ ông bà (F_2 so với P)
C. Giải thích hiện tượng con cái sinh ra khác với bố mẹ.
D. giải thích nguyên nhân chủ yếu tạo nên các biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu quan trọng đối với chọn giống và tiến hoá.

Câu 18: Ở người sự rối loạn trong phân li của cặp NST 21 trong lần phân bào 2 của giảm phân ở một trong hai tế bào con sẽ có thể tạo ra:

- A. Hai tinh trùng bình thường, 1 tinh trùng có 2 NST 21 và 1 tinh trùng không có NST 21.
B. Hai tinh trùng thiếu 1 NST 21 và 2 tinh trùng bình thường

C. hai tinh trùng bình thường và 2 tinh trùng thừa 1NST 21

D. 4. tinh trùng bình thường

Câu 19: Thế nào là NST tương đồng

A. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng, kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố và một có nguồn gốc từ mẹ

B. Cặp NST tương đồng là cặp NST chỉ tồn tại trong tế bào sinh dưỡng

C. Cả a và b

D. Cặp NST tương đồng là cặp NST được hình thành sau khi NST tự nhân đôi

Câu 20: Bệnh đao là dạng đột biến số lượng NST thuộc:

A. $3n$ nhiễm ($2n + 1$) B. 2 nhiễm ($2n$) C. 1 nhiễm ($2n - 1$) D. Không nhiễm ($2n - 2$)

Câu 21: Chọn từ, cụm từ phù hợp trong số những từ, cụm từ cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu : « trình tự các... trên ADN quy định trình tự các axit amin trong chuỗi axit amin cấu thành prôtêin và biểu hiện thành tính trạng ».

A. Nuclêôtit

B. Axit amin

C. Gen

D. Ribôxôm

Câu 22: Gen A đột biến thành gen a, sau đột biến chiều dài của gen không đổi, nhưng số liên kết hiđrô tăng lên một liên kết, đột biến trên thuộc loại nào

A. thay thế cặp Nu AT bằng GX

B. Thay thế một cặp Nu cùng loại

C. Thay thế một cặp Nu khác loại

D. thay thế cặp Nu GX bằng cặp AT

Câu 23: Tế bào sinh dưỡng ở người bị bệnh đao có chứa:

A. 2 cặp NST giới tính

B. 3 NST số 21

C. Có 3 NST giới tính X

D. 2 NST giới tính X

Câu 24: Tại sao phụ nữ không nên sinh con độ tuổi ngoài 35 ?

A. Phụ nữ ngoài 35 tuổi sinh con dễ sinh ra trẻ bị dị tật, bệnh di truyền (bệnh đao)

B. Ngoài 35 tuổi phụ nữ sinh con sẽ khó khăn trong việc nuôi dạy con cái.

C. Khi phụ nữ ngoài 35 tuổi phải lo mọi công việc gia đình.

D. Khi phụ nữ ngoài 35 sức khỏe suy giảm

Câu 25: Thể đột biến mà trong tế bào sinh dưỡng có một cặp NST tương đồng tăng thêm một chiếc được gọi là gì

A. Thể tam bội

B. Thể tam nhiễm

C. thể đa bội

D. thể đa nhiễm

Câu 26: Những khó khăn gặp phải trong việc nghiên cứu di truyền ở người là gì ?

A. Người là động vật tiến hoá nhất nên không tổ chức thực hiện được

C. Người biết nói nên có thể thông tin cho nhau được. Vì vậy các kết quả thực nghiệm ở người có thể bị sai lạc.

D. Người sinh đẻ muộn và sinh ít, đồng thời không thể áp dụng phương pháp lai và gây đột biến

B. . Số sắc tộc người trên thế giới ít hơn nhiều so với các loài thú động vật, thực vật

Câu 27: Hiện tượng giao phối gần không dẫn đến kết quả nào dưới đây

A. tạo ra dòng thuần B. tỉ lệ gen đồng hợp giảm, dị hợp tăng

C. Hiện tượng thoái hoá

D. Các gen lặn đột biến có hại ở trạng thái đồng hợp

Câu 28: Loại tế bào nào có bộ NST đơn bội

A. Giao tử

B. Hợp tử

C. Tế bào sinh dưỡng

D. Cả a và b

Câu 29: Thế nào là giống (hay dòng) thuần chủng

A. Là giống có đặc điểm di truyền đồng nhất giữ lại con cái và bố mẹ

B. Là giống bao gồm các alen đại chưa đột biến

C. Là giống có các cặp alen đồng hợp tử quy định một cặp tính trạng tương phản nào đó

D. Là giống không xuất hiện các hiện tượng lại giống ở các thế hệ sau

Câu 30: Điều kiện nghiệm đúng của định luật phân li độc lập là ?

A. Các tính trạng nghiên cứu phải di truyền độc lập với nhau

B. Bố mẹ thuần chủng về các tính trạng đem lai, tính trạng nghiên cứu là tính trạng trội/lặn hoàn toàn

C. số lượng cá thể F_2 đủ lớn

D. Tất cả các điều trên đúng

Câu 31: Tính trạng tương phản là tính trạng gì?

- A. Là những biểu hiện khác nhau của một đặc điểm nào đó của sinh vật .
- B. Là các tính trạng trội và lặn về cùng một đặc điểm nào đó của sinh vật
- C. Là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một tính trạng .
- D. Là tính trạng phản ánh giống bố hoặc giống mẹ mà không có trạng thái trung gian

Câu 32: Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền ?

- A. mARN
- B. Cả 3 loại ARN trên
- C. tARN
- D. rARN

Câu 33: Ở đậu hà lan tính trạng hạt màu vàng (A)trội hoàn toàn so với hạt màu xanh (a)tính trạng vỏ trơn (B)trội so với vỏ nhăn (b) . phép lai nào sau đây là phép lai phân tích .

- A. AABb $\times$ aabbb
- B. AaBB $\times$ aabb
- C. AaBb $\times$ aabb
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 34: Mục đích của kĩ thuật di truyền là ?

- A. tạo biến dị tổ hợp
- B. Gây ra đột biến gen
- C. Gây đột biến trên ADN một cách chủ động và có mục đích
- D. Gây biến đổi trên ADN một cách ngẫu nhiên , sau đó tiến hành chọn lọc

Câu 35: Vì sao ADN có tính đa dạng và đặc thù ?

- A. ADN thuộc loại đại phân tử, có kích thước lớn và khối lượng hàng triệu, hàng chục triệu đơn vị các bon (đvc)
- B. ADN tạo bởi 4 loại Nu.. Do số lượng thành phần và trật tự sắp xếp các Nu khác nhau nên tạo nên vô số các phân tử ADN khác nhau
- C. ADN cấu tạo theo nguyên tắc đa phân, nghĩa là gồm các phân tử con gọi là đơn phân. Đơn phân là các loại Nu: A,T,G,X.
- D. Sinh vật đa dạng phong phú nhưng đồng thời các loài cũng có các đặc điểm khác nhau, nên ADN cũng có tính đa dạng và đặc thù

Câu 36: Để gây đột biến ở vật nuôi bằng các hoá chất , người ta dùng cách nào?

- A. Ngâm trong dung dịch hoá chất có nồng độ thích hợp
- B. Cho hoá chất tác dụng lên tinh hoàn hoặc buồng trứng
- C. dùng hoá chất ở trạng thái hơi
- D. Tẩm hoá chất lên cơ thể

Câu 37: Tính trạng lặn không xuất hiện ở thể dị hợp vì

- A. Cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết .
- B. Gen trội át chế hoàn toàn gen lặn
- C. Cơ thể lai phát triển từ những loại hợp tử mang gen khác nhau
- D. Gen trội không át chế được gen lặn

Câu 38: Các em đã học các loại đột biến gen nào?

- A. Thay thế một cặp nuclêôtít
- B. Thêm một cặp nuclêôtít
- C. Tất cả các loại trên đều đúng
- D. Mất một cặp nuclêôtít

Câu 39: Trong quá trình thụ tinh, sự kiện nào là quan trọng nhất

- A. Sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái
- B. Sự kết hợp giữa nhân của giao tử đực và giao tử cái
- C. Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và giao tử cái
- D. Cả a và b

Câu 40: Khi cây cà chua thuần chủng quả đỏ lai phân tích thì kết quả thu được như thế nào

- A. Toàn quả đỏ
- B. Toàn quả vàng
- C. Tỉ lệ 3quả đỏ : 1quả vàng
- D. Tỉ lệ 1quả đỏ : 1 quả vàng

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:lớp9.

Phần trả lời

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Tại sao hai người mắc bệnh câm điếc bẩm sinh không nên kết hôn với nhau?

- A. bệnh này do gen lặn gây ra ,Hai người cùng mắc bệnh kết hôn thì các gen lặn kết hợp với nhau gây ra bệnh
- B. Hai người cùng mắc bệnh như vậy lấy nhau sẽ không đẹp đôi
- C. vì hai người này truyền bệnh cho con
- D. cả hai bố mẹ trí tuệ kém nên không nuôi dạy con tốt

Câu 2: Điều chỉnh tỉ lệ đực ,cái có ý nghĩa gì trong chăn nuôi

- A. để nghiên cứu di truyền học
- B. là phù hợp với mục đích sản xuất
- C. tác dụng giữ giống
- D. Không có tác dụng gì

Câu 3: Thế nào là NST tương đồng

- A. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng,kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố và một có nguồn gốc từ mẹ
- B. Cặp NST tương đồng là cặp NST chỉ tồn tại trong tế bào sinh dưỡng
- C. Cặp NST tương đồng là cặp NST được hình thành sau khi NST tự nhân đôi
- D. Cả a và b

Câu 4: Thế nào là giống(hay dòng) thuần chủng

- A. L à giống có đặc điểm di truyền đồng nhất gi ữa con cái và bố mẹ
- B. Là giống không xuất hiện các hiện tượng lại giống ở các thế hệ sau
- C. Là giống bao gồm các alen đại chưa đột biến
- D. L à giống có các cặp alen đồng hợp tử quy định một cặp tính trạng tương phản nào đó

Câu 5: Hiện tượng nào sau đây không phải là thường biến ?

- A. cây rau mác trên cạn có lá hình mác , khi mọc ở dưới nước có thêm loại hình lá bản dài
- B. Hoa liên hình mangkiểu gen trội khi trồng ở 35°C có màu trắng nhưng ở 20°Ccthi có màu đỏ

- C. Tắc kè hoa có màu sắc thay đổi theo môi trường xung quanh
D. trên cánh hoa giấy đỏ xuất hiện cánh hoa màu trắng
- Câu 6:** Thể đột biến mà trong tế bào sinh dưỡng có một cặp NST tương đồng tăng thêm một chiếc được gọi là gì
A. Thể tam bội B. Thể tam nhiễm C. thể đa bội D. thể đa nhiễm
- Câu 7:** Một đoạn ADN có 450 Nu loại Hối đoạn ADN có bao nhiêu Nu loại X nếu đoạn đó dài 3570 A⁰
B. 450X A. 600X C. 900X D. 800X
- Câu 8:** Khi cây cà chua thuần chủng quả đỏ lai phân tích thì kết quả thu được như thế nào
A. Toàn quả đỏ B. Toàn quả vàng
C. Tỷ lệ 3quả đỏ : 1quả vàng D. Tỷ lệ 1quả đỏ : 1 quả vàng
- Câu 9:** Thường biến là gì ?
A. Là những biến đổi kiểu hình phát sinh trong đời sống cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường
B. Là sự biến đổi của sinh vật dưới tác động của điều kiện môi trường.
C. Là mặt biến đổi về mặt hình thái, cấu trúc và các hoạt động sinh lý của sinh vật dưới tác động của môi trường
D. Là biến đổi đặc điểm của sinh vật dưới ảnh hưởng của môi trường có thể nhận được bằng mắt thường
- Câu 10:** Ở ruồi giấm, bộ NST $2n = 8$. Một tế bào đang ở kì sau của giảm phân II sẽ có bao nhiêu NST đơn (chọn phương án đúng) ?
A: 8 B :16 C: 4 D: 2
- Câu 11:** Loại tế bào nào có bộ NST đơn bội
A. Giao tử B. Hợp tử C. Tế bào sinh dưỡng D. Cả a và b
- Câu 12:** Ở những giới đực là dị giao tử, thì yếu tố nào quyết định sự sinh ra cá thể đực
A. Cả bố và mẹ B. Nhân tố môi trường
C. Giao tử có NST Y của bố D. Mẹ
- Câu 13:** Gen A đột biến thành gen a, sau đột biến chiều dài của gen không đổi, nhưng số liên kết hiđrô tăng lên một liên kết, đột biến trên thuộc loại nào
A. Thay thế một cặp Nu cùng loại B. thay thế cặp Nu AT bằng GX
C. Thay thế một cặp Nu khác loại D. thay thế cặp Nu GX bằng cặp AT
- Câu 14:** Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền ?
A. mARN B. Cả 3 loại ARN trên C. tARN D. rARN
- Câu 15:** Nguyên nhân đột biến cấu trúc NST là gì?
A. Do các sinh vật tự sinh ra và con người không xác định được
B. Tác động vật lý và hoá học của ngoại cảnh là nguyên nhân chủ yếu gây đột biến cấu trúc NST
C. Do tác động của các yếu tố con người gây ra như tác động của bom nguyên tử.
D. Do tác nhân hoá học gây ra bởi sự ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất của con người
- Câu 16:** Ý nghĩa của định luật phân li độc lập là:
A. giải thích sự đa dạng của thực vật và động vật
B. Giải thích hiện tượng con cháu khác với thế hệ ông bà (F₂ so với P)
C. Giải thích hiện tượng con cái sinh ra khác với bố mẹ.
D. giải thích nguyên nhân chủ yếu tạo nên các biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu quan trọng đối với chọn giống và tiến hoá.
- Câu 17:** Vì sao ADN có tính đa dạng và đặc thù ?
A. ADN thuộc loại đại phân tử, có kích thước lớn và khối lượng hàng triệu, hàng chục triệu đơn vị các bon (đvc)
B. ADN tạo bởi 4 loại Nu.. Do số lượng thành phần và trật tự sắp xếp các Nu khác nhau nên tạo nên vô số các phân tử ADN khác nhau
C. Sinh vật đa dạng phong phú nhưng đồng thời các loài cũng có các đặc điểm khác nhau, nên ADN cũng có tính đa dạng và đặc thù
D. ADN cấu tạo theo nguyên tắc đa phân, nghĩa là gồm các phân tử con gọi là đơn phân. Đơn phân là các loại Nu: A,T,G,X.

Câu 18: Tại sao ở những loại giao phối (động vật có vú và người) , tỉ lệ đực cái xấp xỉ 1:1 ?

- A. Vì số giao tử đực bằng số giao tử cái
- B. Vì số lượng giao tử đực mang NST Y tương đương với giao tử mang NST X
- C. Vì số con cái đực trong loài bằng nhau
- D. Cả và b,c

Câu 19: Tính trạng tương phản là tính trạng gì?

- A. Là những biểu hiện khác nhau của một đặc điểm nào đó của sinh vật .
- B. Là các tính trạng trội và lặn về cùng một đặc điểm nào đó của sinh vật
- C. Là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một tính trạng .
- D. Là tính trạng phản ánh giống bố hoặc giống mẹ mà không có trạng thái trung gian

Câu 20: Tính đặc thù của phân tử ADN do các yếu tố nào quy định ?

- A. Tỉ lệ (A + T) / (G + X) trong phân tử đó
- B. Số lượng Nu , trong phân tử ADN
- C. Khối lượng và kích thước của phân tử ADN đó
- D. Số lượng thành phần trật tự sắp xếp các Nu trong phân tử ADN đó

Câu 21: Đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là

- A. Sự phân chia đều chất nhân cho hai tế bào con
- B. Sự phân chia đều chất tế bào cho hai tế bào con
- C. Sự sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang hai tế bào con
- D. Sự phân li đồng đều của cặp NST về hai tế bào con

Câu 22: Các em đã học các loại đột biến gen nào?

- A. Mất một cặp nuclêôtit
- B. Thêm một cặp nuclêôtit
- C. Tất cả các loại trên đều đúng
- D. Thay thế một cặp nuclêôtit

Câu 23: Tại sao phụ nữ không nên sinh con độ tuổi ngoài 35 ?

- A. Phụ nữ ngoài 35 tuổi sinh con dễ sinh ra trẻ bị dị tật, bệnh di truyền (bệnh đao)
- B. Ngoài 35 tuổi phụ nữ sinh con sẽ khó khăn trong việc nuôi dạy con cái.
- C. Khi phụ nữ ngoài 35 tuổi phải lo mọi công việc gia đình.
- D. Khi phụ nữ ngoài 35 sức khỏe suy giảm

Câu 24: Cho lai hai giống đậu Hà Lan quả màu lục dị hợp tử với giống đậu Hà Lan quả màu vàng .Kết quả F₁ thu được

- A. Toàn quả màu lục
- B. 3quả lục : 1quả vàng
- C. 3quả vàng : 1 quả lục
- D. 1quả lục : 1quả vàng

Câu 25: Ở đậu hà lan tính trạng hạt màu vàng (A)trội hoàn toàn so với hạt màu xanh (a)tính trạng vỏ trơn (B)trội so với vỏ nhăn (b) . phép lai nào sau đây là phép lai phân tích .

- A. AABb × aabbb
- B. AaBb × aabb
- C. AaBB × aabb
- D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 26: Hiện tượng giao phối gần không dẫn đến kết quả nào dưới đây

- A. tạo ra dòng thuần
- B. tỉ lệ gen đồng hợp giảm ,dị hợp tăng
- C. Hiện tượng thoái hoá
- D. Các gen lặn đột biến có hại ở trạng thái đồng hợp

Câu 27: Chọn từ, cụm từ phù hợp trong số những từ, cụm từ cho sẵn để điền vào chỗ trống trong câu : « trình tự các.... trên ADN quy định trình tự các axit amin trong chuỗi axit amin cấu thành prôtêin và biểu hiện thành tính trạng ».

- A. Nuclêôtit
- B. Axit amin
- C. Gen
- D. Ribôxôm

Câu 28: Tại sao ở loài sinh sản hữu tính biến dị lại phong phú hơn ở các loài sinh sản vô tính ?

- A. Do sinh sản hữu tính có sự phân li độc lập của các nhân tố di truyền trong quá trình phát sinh giao tử
- B. Do sinh sản hữu tính có sự kết hợp các giao tử đực và cái
- C. Do sự phân li độc lập của các cặp nhân tố di truyền và tổ hợp tự do của chúng trong quá trình thụ tinh
- D. Do sinh sản hữu tính tạo ra nhiều cá thể trong cùng một lứa sinh sản .

Câu 29: Điều kiện nghiệm đúng của định luật phân li độc lập là ?

- A. Các tính trạng nghiên cứu phải di truyền độc lập với nhau

- B. Bố mẹ thuần chủng về các tính trạng đem lai, tính trạng nghiên cứu là tính trạng trội/lặn hoàn toàn
D. Tất cả các điều trên đúng C. số lượng cá thể F_2 đủ lớn

Câu 30: Tính trạng lặn không xuất hiện ở thế dị hợp vì

- A. Gen trội không át chế được gen lặn B. Gen trội át chế hoàn toàn gen lặn
C. Cơ thể lai sinh ra các giao tử thuần khiết.
D. Cơ thể lai phát triển từ những loại hợp tử mang gen khác nhau

Câu 31: Mục đích của kĩ thuật di truyền là ?

- A. tạo biến dị tổ hợp C. Gây đột biến trên ADN một cách chủ động và có mục đích
D. Gây biến đổi trên ADN một cách ngẫu nhiên, sau đó tiến hành chọn lọc B. Gây ra đột biến gen

Câu 32: Bệnh đao là dạng đột biến số lượng NST thuộc:

- A. 3n nhiễm ($2n + 1$) B. 2n nhiễm ($2n$) C. 1n nhiễm ($2n - 1$) D. Không nhiễm ($2n - 2$)

Câu 33: Thể dị bội là gì?

- A. Là cơ thể mà trong giao tử có một hoặc một số cặp NST bị thay đổi về số lượng
B. Là cơ thể mà trong tế bào sinh dưỡng có một hoặc cặp NST bị thay đổi về số lượng
C. Là cơ thể mang trong các nhân tế bào xuất hiện đột biến NST
D. Là cơ thể mà trong tế bào có NST nhiều hơn số NST bình thường của loài

Câu 34: Ở người sự rối loạn trong phân li của cặp NST 21 trong lần phân bào 2 của giảm phân ở một trong hai tế bào con sẽ có thể tạo ra :

- A. Hai tinh trùng thiếu 1NST21 và 2 tinh trùng bình thường
B. hai tinh trùng bình thường và 2 tinh trùng thừa 1NST 21
C. Hai tinh trùng bình thường, 1 tinh trùng có 2 NST 21 và 1 tinh trùng không có NST 21.
D. 4. tinh trùng bình thường

Câu 35: Để gây đột biến ở vật nuôi bằng các hoá chất, người ta dùng cách nào?

- A. Ngâm trong dung dịch hoá chất có nồng độ thích hợp
B. Cho hoá chất tác dụng lên tinh hoàn hoặc buồng trứng
C. dùng hoá chất ở trạng thái hơi
D. Tẩm hoá chất lên cơ thể

Câu 36: Làm thế nào để hạn chế việc phát sinh bệnh tật di truyền ở người ?

A. Đấu tranh chống sản xuất, thử, sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- B. Sử dụng đúng quy cách thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và thuốc chữa bệnh
C. Không kết hôn gần và giữa những người có nguy cơ mang các gen bệnh tật di truyền
D. Tất cả các biện pháp trên đều đúng

Câu 37: Sơ đồ nào sau đây thể hiện mối quan hệ giữa gen và tính trạng ?

- A. Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ mARN $\longrightarrow$ Tính trạng
B. Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ Prôtêin $\longrightarrow$ Tính trạng
C. Gen (một đoạn ADN) $\longrightarrow$ mARN $\longrightarrow$ Prôtêin $\longrightarrow$ Tính trạng
D. Gen (một đoạn) $\longrightarrow$ Tính trạng

Câu 38: Trong quá trình thụ tinh, sự kiện nào là quan trọng nhất

- A. Sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái
B. Sự kết hợp giữa nhân của giao tử đực và giao tử cái
C. Cả a và b
D. Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và giao tử cái

Câu 39: Tế bào sinh dưỡng ở người bị bệnh đao có chứa:

- A. 2 NST giới tính X B. Có 3 NST giới tính X
C. 3 NST số 21 D. 2 cặp NST giới tính

Câu 40: Những khó khăn gặp phải trong việc nghiên cứu di truyền ở người là gì ?

- A. Số sắc tộc người trên thế giới ít hơn nhiều so với các loài thực vật, thực vật

- B.** Người là động vật tiến hoá nhất nên không tổ chức thực hiện được
C. Người biết nói nên có thể thông tin cho nhau được. Vì vậy các kết quả thực nghiệm ở người có thể bị sai lạc.
D. Người sinh đẻ muộn và sinh ít, đồng thời không thể áp dụng phương pháp lai và gây đột biến

----- HẾT -----